

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế tiêu hao; Hóa chất và vật tư xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa Ý Yên năm 2026-2027.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua sắm Vật tư y tế tiêu hao của Bệnh viện đa khoa Ý Yên năm 2026-2027 (Gồm 66 khoản).
- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Ý Yên
- Nguồn vốn: Từ nguồn thu viện phí, bảo hiểm y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa Ý Yên

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

1. Có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2026 trở lại đây, đúng quy cách của nhà sản xuất, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Thông tin hàng hóa phải đảm bảo theo quy định Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu;

2. Cam kết cung cấp Chứng nhận xuất xứ nguồn gốc CO; giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất CQ; tờ khai Hải quan; Invoice (hóa đơn); Packing List (Phiếu đóng gói/bảng kê/phiếu chi tiết hàng hóa); và các tài liệu liên quan theo quy định của hàng sản xuất trong quá trình bàn giao, lắp đặt hàng hóa.

3. Cam kết khác:

3.1. Nhà thầu cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin trong E-HSDT

3.2. Trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng cung ứng hàng hóa cho Bệnh viện, trong trường hợp hàng hóa trúng thầu có cập nhật giá bán kê khai/kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu đã được phê duyệt thì Nhà thầu có trách nhiệm thông báo kịp thời đến Bệnh viện, đồng thời Nhà thầu phải điều chỉnh đơn giá cung ứng đảm bảo không vượt giá bán kê khai/kê khai lại kể từ ngày kê khai/kê khai lại được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền chênh lệch nếu không thực hiện theo đúng quy định này (số tiền chênh lệch = đơn giá chênh lệch X số lượng hàng hóa cung ứng). Trong trường hợp nếu hàng hóa trúng thầu có giá kê khai/kê khai lại bị rút khỏi trang thông tin điện tử của Bộ Y tế, Nhà thầu sẽ có trách nhiệm thông báo kịp thời đến Bệnh viện. Nếu Nhà thầu không thực hiện theo đúng quy định này, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường số tiền tương ứng với thiệt hại do sai phạm trong việc kê khai giá hàng hóa gây ra.

Trong trường hợp Nhà thầu không thông báo tới Bệnh viện, nếu Bệnh viện hoặc các cơ quan có thẩm quyền phát hiện ra kê cả trường hợp đã kết thúc thực hiện hợp đồng thì Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, đồng thời chịu

trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền tương ứng với thiệt hại do sai phạm của Nhà thầu gây ra cho Bệnh viện.

3.3. Cam kết cung ứng hàng hóa kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam. Khi giao hàng có Phiếu báo lô, hạn sử dụng.

3.4. Nhà thầu chịu trách nhiệm về bảo quản hàng hóa và chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp hàng hóa đã giao mà không đảm bảo chất lượng hoặc xảy ra nhiều tai biến trong quá trình sử dụng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền thì nhà thầu phải thu hồi và tự vận chuyển hàng hóa từ kho Bệnh viện, nhà thầu chịu mọi phí tổn phát sinh từ việc thu hồi hàng hóa.

3.5. Bảo hành các sự cố đột xuất: khi nhận được thông báo của Bệnh viện đa khoa Ý Yên, cán bộ có thẩm quyền của nhà thầu phải có mặt trong vòng 24 giờ để giải quyết các vướng mắc và khắc phục sự cố.

3.6. Nhà thầu cam kết sẵn sàng giải trình với các cơ quan chức năng khi Bệnh viện đa khoa Ý Yên có yêu cầu, và cam kết giải quyết kiến nghị (nếu có) của cơ quan chức năng.

3.7. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, Nhà thầu phải cam kết xuất trình được tài liệu của hãng sản xuất nhằm xác định trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc đảm bảo cung cấp đủ số lượng, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng như bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng, vật tư thay thế, các dịch vụ liên quan khác đảm bảo trước khi ký hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của những tài liệu, thông tin do mình cung cấp. Trường hợp nhà thầu không xuất trình được tài liệu nêu trên thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu.

4. Nhà thầu phải cung cấp Bảng tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu trong đó có chỉ dẫn tham chiếu tài liệu của nhà sản xuất như Catalogue hoặc bản thông số kỹ thuật của thiết bị hoặc tài liệu khác của Hãng sản xuất. Lưu ý: Tất cả các tài liệu sử dụng ngôn ngữ nước ngoài phải đính kèm bản dịch thuật sang tiếng Việt và công chứng. Nhà thầu nộp Bảng tính đáp ứng định dạng *.doc đính kèm E-HSDT.

5. Đóng gói, vận chuyển: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Hàng hóa được giao tại Bệnh viện đa khoa Ý Yên – Địa chỉ: Xã Ý Yên - Tỉnh Ninh Bình.

6. Khi bàn giao hàng hóa thì hạn sử dụng của hàng hóa (nếu có) tính từ thời điểm cung ứng đến cơ sở y tế phải đảm bảo:

- Tối thiểu còn ≥ 18 tháng đối với các mặt hàng có hạn dùng > 36 tháng.
- Tối thiểu còn ≥ 12 tháng đối với các mặt hàng có hạn dùng từ > 18 tháng đến ≤ 36 tháng.
- Tối thiểu còn ≥ 8 tháng đối với các mặt hàng có hạn dùng từ > 12 tháng đến ≤ 18 tháng.
- Có thời hạn còn $\frac{1}{2}$ thời hạn sử dụng đối với các mặt hàng có hạn dùng ≤ 12 tháng.

Đối với hàng hóa không ghi hạn sử dụng phải được sản xuất từ năm 2025 trở đi.

7. Bảo hành: Nhà thầu thực hiện cam kết như sau:

- Sẵn sàng thực hiện: thay thế lô sản phẩm khi không đảm bảo sử dụng do lỗi

kỹ thuật hoặc thu hồi vô điều kiện nếu hàng cung ứng xảy ra sự cố hoặc không đạt chất lượng theo như yêu cầu trong HSMT; khắc phục hậu quả về biến chứng gây ra cho người bệnh từ nguyên nhân kỹ thuật chế tạo.

- Đào tạo, huấn luyện sử dụng thiết bị, hiệu chỉnh thiết bị khi cần thiết

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Quy cách (nếu có) không phải tiêu chí để loại bỏ nhà thầu, nhà thầu có thể tham khảo, quy đổi cho sản phẩm chào thầu.

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Băng dính lụa (5cmx5m)	Băng lụa phẫu thuật làm từ lụa tự nhiên màu trắng, nhẹ, tiện lợi, an toàn dán lên da. Keo chống dị ứng tránh kích ứng da và làm ẩm da. Khi tháo băng không gây đau và không để lại vết băng dán. Dễ dàng xé băng bằng tay theo chiều dọc và chiều ngang. Băng không cản quang - Cố định và bảo vệ an toàn miếng gạc, catheters, ống sonde ... - Dùng cho bệnh nhân có da bị kích ứng - Lụa: vải Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate - Keo: Zinc oxide không dùng dung môi, chống dị ứng tránh kích ứng da và làm ẩm da. - Lõi: Lõi nhựa liền cánh bảo vệ.
2	Băng rón tiệt trùng	Sản phẩm được dệt kim từ sợi polyeste hoặc tương đương. Băng chun vòng có gạc, được dùng để băng đắp bên ngoài, quanh vùng rón trẻ sơ sinh. Sản phẩm có màu trắng đến trắng ngà của sợi, không dính bụi bẩn đảm bảo vệ sinh. Không mùi, không nhuộm màu. Sợi dệt đồng đều, mịn màng, đàn hồi. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas Gồm: 1 băng rón, 1 miếng gạc
3	Bơm tiêm nhựa 10ml	Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bề gãy để hủy. Gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Dung tích chia độ $\geq 12\text{ml}$, vạch chia $\leq 0.2\text{ml}$, rõ nét. Vô trùng - không chứa DEHP. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1", 25G x 5/8". Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương; TCVN hoặc tương đương; CE hoặc tương đương;
4	Bơm tiêm nhựa 20ml	Nhựa y tế nguyên sinh, xy lanh đầu côn lệch tâm, gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Pít tông có khía bề gãy để hủy. Vô trùng - không chứa DEHP. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 23G x 1". Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương; TCVN hoặc tương đương; CE hoặc tương đương;
5	Bơm tiêm nhựa 50ml	Nhựa y tế nguyên sinh, xy lanh đầu côn lệch tâm, gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Pít tông có khía bề gãy để hủy. Đốc nhỏ lắp vừa kim tiêm các số, dung tích chia độ $\geq 60\text{ml}$, vạch chia $\leq 1\text{ml}$. Vô trùng - không chứa DEHP. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương; TCVN hoặc tương đương; CE hoặc tương đương;
6	Bơm tiêm nhựa 5ml	Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bề gãy để hủy. Gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Dung tích chia độ tổng cộng 6ml, vạch chia $\leq 0.2\text{ml}$, rõ nét. Vô trùng - không chứa DEHP. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1", 25G x 5/8". Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương; TCVN hoặc tương đương; CE hoặc tương đương;

7	Bơm tiêm nhựa 1ml	Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, dạt khoảng chết $\leq 0.03\text{ml}$. Pít tông có khía bề gầy để hủy. Vạch chia dung tích rõ nét $\leq 0.01\text{ml}$. Vô trùng - không chứa DEHP, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 26G x 1/2", 25G x 1", 25G x 5/8", 27G x 5/8". Đạt tiêu chuẩn CE hoặc tương đương;
8	Bông y tế thấm nước	Đóng gói: Túi 1kg. Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên (100% cotton), có độ thấm hút cao. Dùng trong lĩnh vực y tế hoặc gia dụng (chăm sóc vết thương, thấm hút chất dịch, vệ sinh bề mặt da...), không gây kích ứng da. Bông trắng, không mùi, xơ bông mảnh, mềm mại, trắng mịn, dai, không bụi, không bị toi, không có xơ ngoại lai, không lẫn sợi nylon, không lẫn tạp chất, mảnh lá và vỏ hạt. Thời gian chìm ≤ 10 giây. Độ ẩm: $\leq 8\%$; Độ acid và độ kiềm: Trung tính. Kích thước: 1 kg/ gói; Được đóng kín trong bao PE in đầy đủ thông tin về sản phẩm.
9	Chỉ khâu phẫu thuật tan chậm tự nhiên	Chỉ tan chậm tự nhiên Catgut chromic (chỉ làm từ collagen cừ, phủ muối chromic) số 4/0, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$, kim tròn, cong 1/2C, dài $\geq 26\text{mm}$
10	Chỉ khâu phẫu thuật tan chậm tự nhiên	Chỉ tiêu chất liệu Polyglycolic acid tổng hợp số 1 được bao bởi 1 lớp Calcium stearate và polycaprolactone KT: dài $\geq 90\text{cm}$ kim tròn, kim làm thép không gỉ 302 phủ silicone, vòng kim $\geq 40\text{mm}$ cong 1/2C sức căng còn 50% sau 21 ngày tan hoàn toàn trong 60-90 ngày
11	Chỉ lạnh	100% bằng sợi cotton, sợi chỉ bền màu đặc biệt rất dai và bề mặt sáng bóng. Trọng lượng 20 gram/ cuộn. Chiều dài: 160m-430 m.
12	Chỉ phẫu thuật tự tiêu	Chỉ tiêu chất liệu Polyglycolic acid tổng hợp số 3/0 được bao bởi 1 lớp Calcium stearate, và polycaprolactone Kích thước: dài $\geq 75\text{cm}$ kim tròn vòng kim $\geq 26\text{mm}$ cong 1/2C sức căng còn 50% sau 21 ngày tan hoàn toàn trong 60-90 ngày
13	Cồn 90°	Nồng độ ethanol 90%, trong suốt, không màu
14	Dầu sả	- Có màu hơi vàng, có mùi thơm đặc trưng
15	Dây hút nhót	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp.
16	Dây thở oxy 2 nhánh	- Dùng để dẫn khí oxy. Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, dẻo, độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy; bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO

		- Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: XS, S, M, L dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Đạt tiêu chuẩn: EN ISO 13485:2016-TUV hoặc tương đương, ISO 9001:2015 hoặc tương đương.
17	Dây truyền dịch (có kim cánh bướm)	- Dây dẫn: Dài ≥ 1500mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC trắng silicon có độ đàn hồi cao. Có cổng tiêm thuốc chữ Y. Đầu nối kim thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock). Van thoát khí (van lọc khí): có thiết kế màng lọc khuẩn khoảng $0.2\mu\text{m}$ vô khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích ≥ 8.5ml ml. Có màng lọc dịch khoảng $15\mu\text{m}$. Kim 2 cánh bướm: 23G x 3/4" - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O), bao bì có miếng giấy thoát khí khoảng 3.5cm x 4cm. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương; TCVN hoặc tương đương; CE hoặc tương đương; Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết
18	Dây truyền dịch kim thường	- Dây dẫn: dài ≥ 1600mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC trắng silicon có độ đàn hồi cao. Có cổng tiêm thuốc chữ Y. Đầu nối kim thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock). Van thoát khí (van lọc khí): có thiết kế màng lọc khuẩn $0.2\mu\text{m}$ vô khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích ≥ 8.5ml. Có màng lọc dịch khoảng $15\mu\text{m}$. Kim: 21G x 1½, 22G x 1¼", 23G x 1". - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O), bao bì có miếng giấy thoát khí 3.5cm x 4cm. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương; TCVN hoặc tương đương; CE hoặc tương đương; Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết.
19	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Ethanol 80%, Isopropanol 7.2%, Chlorhexidine gluconate 0.5%, chất bảo vệ, dưỡng da và hương liệu. Dung tích: ≥ 500 ml
20	Gạc hút y tế	- Gạc thấm khổ 0,8m. - Tốc độ hút nước: ≤ 5 giây - Độ ẩm: không quá 8% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
21	Găng bảo hộ	- Chiều dài: ≥ 330mm - Được làm từ chất liệu cao su tổng hợp cao cấp bền, chất lượng - Khả năng chống hóa chất hóa học, sinh học - Bề mặt nhám giúp tăng độ bám dính
22	Găng khám bệnh	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M.

23	Găng phẫu thuật tiết trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. Đảm bảo không rách, không thủng, độ đàn hồi tốt. Có các cỡ từ 6,5; 7; 7,5 đến 8. Chiều dài găng ≥ 270 mm. Độ dày găng ≥ 0.1 mm. Đóng gói tiết trùng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
24	Gel điện tim	Gel phù hợp điện cực máy điện tim, cho chất lượng hình ảnh siêu âm tốt, không gây ăn mòn đầu dò, không chứa formaldehyde, không gây dị ứng, không gây mẫn cảm da. Thành phần: hydro ethyl cellulose, carbomer. Đóng gói dạng tuýp ≥ 250 ml
25	Gel K-Y	Trong suốt, không màu, không mùi. Tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: nước cất, Hydroxyethyl cellulose, glycerine, natri hydroxid, sodium benzoat. Giới hạn nhiễm khuẩn: - Mẫu thử phải không có sự hiện diện của các vi khuẩn sau: Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Candida albicans. Tổng số nấm trong 1g (ml) mẫu thử, $\leq 10^1$ (CFU/g hoặc FU/ml). Tổng số vi sinh vật hiếu khí: $< 10^2$ (CFU/g hoặc CFU/ml).
26	Gel siêu âm	Nước, Propylene glycol, Hydroxyl ethyl cellulose, glycerin, sodium benzoate. Gel siêu âm giúp tạo môi trường thu nhận tín hiệu siêu âm, được dùng trong siêu âm, chẩn đoán hình ảnh y khoa. Gel không có tính chất ăn mòn, không gây hỏng đầu dò và không gây dị ứng da. Chỉ sử dụng bên ngoài. - Màu sắc: Không màu hoặc màu xanh. - Độ pH: $6,5 \pm 0,75$. Tan hoàn toàn trong nước, không gây mẫn cảm, không gây rát da, dễ rửa bằng nước sạch.
27	Giấy điện tim có dòng kẻ 6 cần	Kích thước chuẩn 110 mm x 140mm, 143 tờ/ tập. Phù hợp với máy điện tim của Bệnh Viện. Bản in rõ nét.
28	Giấy điện tim có dòng kẻ 3 cần	Giấy in điện tim kích thước 112mm x 90mm x 150 sheets ($\pm 2\%$), loại tập có dòng kẻ, sử dụng tương thích cho máy điện tim Kenz
29	Giấy in siêu âm	Dạng cuộn, chiều rộng 110mm, chiều dài 20m ($\pm 2\%$). Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Dùng in kết quả siêu âm đen trắng.
30	Kẹp rốn sơ sinh	Nhựa nguyên sinh, không chứa DEHP, không gây độc, không gây kích ứng. Gồm 2 phần nối với nhau bằng các khớp răng, màu trắng trong, cứng, nhẵn. - Sản phẩm được tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương, ISO 14001 hoặc tương đương.
31	Khẩu trang y tế	- 03 lớp ngoài: Vải không dệt được làm từ polypropylene .

		- 01 Lớp giữa: Vải lọc được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn... - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương, ISO 14001 hoặc tương đương.
32	Kim cánh bướm (các số)	- Dây dẫn: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng. - Đầu nối: nhựa nguyên sinh, thiết kế Luer lock - Dây dài $\geq 300\text{mm}$ - Cỡ kim 23G x $\frac{3}{4}"$, 25G x $\frac{3}{4}"$ và các cỡ khác theo yêu cầu. Đầu kim vát 3 cạnh, thân kim nhẵn, không tạp chất bên trong, được phủ silicone - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)
33	Kim châm cứu (các số)	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, đầu kim sắc nhọn. Thân kim được làm từ sợi thép y tế không gỉ, bề mặt thân kim nhẵn, mũi kim tròn cân, không có gờ ráp. Tiệt trùng. Đóng gói: Túi 10 cái Kích thước: (0,30 x 25) mm ($\pm 2\%$).
34	Kim lấy thuốc (các số)	- Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP. - Đạt chứng nhận EN ISO 13485: 2016 hoặc tương đương;
35	Kim luồn tĩnh mạch 20G	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên có cánh và cổng bơm thuốc. Cấu tạo: chân kim và cánh kim làm từ PP. Có mã màu để phân biệt cỡ kim luồn. Cánh có góc và rãnh để cố định an toàn, sử dụng 1 lần. Có van một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch, máu Nắp bảo vệ kim, trung tâm kim, cánh kim, khoang F.B: Chất liệu nhựa Polypropylene Chuôi kim trong suốt dễ dàng cho việc quan sát Cửa chích thuốc nằm ở trung tâm kim không bị dịch chuyển khi bơm thuốc. Sử dụng được liên tiếp trong 72 giờ - 96 giờ Nắp cổng tiêm: chất liệu HDPE+LDPE với cổng bơm silicon cho phép dòng chảy đi theo 1 chiều. Kim nhựa ôm chặt kim bằng kim loại giúp kim có tính đàn hồi cao, có cánh nhựa, có van đóng/ mở để tiêm thuốc, có ống nhựa bao ngoài bảo vệ và được tiệt trùng. Không gây dị ứng cho bệnh nhân, luồn tĩnh mạch người lớn. Được tiệt trùng bằng EO đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng trong lĩnh vực y tế.

		Độ dày mũi kim $\leq 0,05\text{mm}$, giảm lực đâm, hạn chế tổn thương. Kim có 3 mặt vát sắc nhọn, dạng ống có van silicon chống trào ngược, có cánh có cổng bơm thuốc bổ xung. Chất liệu: PTFE/FEP/PUR nhựa y tế tương thích sinh học, hạn chế gập gãy, có tính đàn hồi, chống xoắn – gập, phủ silicone.
36	Kim luân tĩnh mạch 24G	Kim luân tĩnh mạch ngoại biên có cánh và cổng bơm thuốc. Cấu tạo: chân kim và cánh kim làm từ PP Có mã màu để phân biệt cỡ kim luân Cánh có góc và rãnh để cố định an toàn, sử dụng 1 lần Có van một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch, máu. Nắp bảo vệ kim, trung tâm kim, cánh kim, khoang F.B: Chất liệu nhựa Polypropylene Chuôi kim trong suốt dễ dàng cho việc quan sát Cửa chích thuốc nằm ở trung tâm kim không bị dịch chuyển khi bơm thuốc Sử dụng được liên tiếp trong 72 giờ - 96 giờ Nắp cổng tiêm: chất liệu HDPE+LDPE với cổng bơm silicon cho phép dòng chảy đi theo 1 chiều. Kim nhựa ôm chặt kim bằng kim loại giúp kim có tính đàn hồi cao, có cánh nhựa, có van đóng/ mở để tiêm thuốc, có ống nhựa bao ngoài bảo vệ và được tiệt trùng. Không gây dị ứng cho bệnh nhân, luân tĩnh mạch người lớn. Được tiệt trùng bằng EO đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng trong lĩnh vực y tế. Độ dày mũi kim $\leq 0,05\text{mm}$, giảm lực đâm, hạn chế tổn thương Kim có 3 mặt vát sắc nhọn, dạng ống có van silicon chống trào ngược, có cánh có cổng bơm thuốc bổ xung. Chất liệu: PTFE/FEP/PUR nhựa y tế tương thích sinh học, hạn chế gập gãy, có tính đàn hồi, chống xoắn – gập, phủ silicone
37	Kim luân tĩnh mạch 22G	- Nòng kim bằng thép không gỉ, sắc, cắt vát 3 mặt, tốc độ dòng chảy: 35ml/ phút. - Thân catheter chất liệu ETFE. Đầu catheter ôm kim. Đóng gói từng chiếc bằng vỏ nhựa cứng đảm bảo an toàn, lưu Catheter được 72h, được tiệt trùng bằng công nghệ chùm điện tử. - Kích cỡ 22G x 1" (I.D. 0.60x25mm). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương, CE hoặc tương đương.
38	Kim quang laser nội mạch	Kết hợp với kim luân, dùng trong laser nội mạch. Đóng gói tiệt trùng.
39	Lưỡi dao mổ (các số)	Chất liệu bằng thép không gỉ, sắc. Có tối thiểu các số 11, 15, 20, 21, 22. Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

40	Ống thông dạ dày	Các cỡ từ 5 - 18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa Polyvinylchloride đảm bảo dễ dàng đưa ống vào dạ dày hạn chế bị gãy gập. Cán quang ngàm chạy dọc thân ống. Không chứa độc tố DEHP. Có vạch đánh dấu, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. Màu theo cỡ số dễ nhận biết.
41	Ống thông tiểu 2 nhánh	Được làm bằng chất liệu cao su thiên nhiên dùng trong y tế, có màu đỏ, có phủ silicon, tròn đều Có thiết kế 2 nhánh dùng để thông tiểu hiệu quả và nhanh chóng. Không độc hại, không gây kích ứng; Thân ống mềm mại; Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng cái Đầu tù nhỏ với 2 lỗ thông bơm - hút dịch, thoát nước cạnh bên, van cao su. Được tiệt trùng bằng khí EO.
42	Ống thông tiểu 1 nhánh	Được làm bằng chất liệu cao su thiên nhiên dùng trong y tế, có màu đỏ, có phủ silicon, tròn đều. Có thiết kế 1 nhánh dùng để thông tiểu hiệu quả và nhanh chóng Không độc hại, không gây kích ứng; Thân ống mềm mại; Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng cái Đầu tù nhỏ với 2 lỗ thông bơm - hút dịch, thoát nước cạnh bên, van cao su. Được tiệt trùng bằng khí EO.
43	Túi sắc thuốc đông y	Chiều dài: $\geq 400\text{m}$ /cuộn Chiều rộng: $\geq 10\text{cm}$ Cân nặng: $\leq 9\text{kg}$ Chất liệu: PET chịu nhiệt, chịu lực, an toàn
44	Khí Oxy y tế (40 lít/bình)	Dung tích: ≥ 40 lít/bình; Chất lượng: $\%O_2 \geq 99.6\%$, áp suất nạp 150 atm, áp suất sử dụng khoảng 135 atm
45	Khí Oxy y tế (9 lít/bình)	Dung tích: ≥ 9 lít/bình; Chất lượng $\%O_2 \geq 99.6\%$, áp suất nạp 150 atm, áp suất sử dụng khoảng 135 atm
46	CO2 lạnh bình 40 lít	Độ tinh khiết đạt $\geq 99.99\%$ Áp suất thử 250 Bar. Áp suất nạp 150 Bar. CO ₂ ở dạng lỏng hoặc khí. CO ₂ được cung cấp trong bình khí thể tích 40 lít
47	CO2 lạnh bình 10 lít	Độ tinh khiết đạt $\geq 99.99\%$ Áp suất thử 250 Bar. Áp suất nạp 150 Bar. CO ₂ ở dạng lỏng hoặc khí.

		CO ₂ được cung cấp trong bình khí thể tích 10 lít
48	Túi đựng nước tiểu	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml ($\pm 2\%$), độ dày $\geq 1.2\text{mm}$, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC.
49	Túi nilon đựng rác thải y tế vàng 15kg	Thông số kỹ thuật: Chất liệu: PP, PE, HDPE Kiểu dáng: hình chữ nhật hoặc vuông có quai xách/ quai đột hoặc dây rút, 2 bên hông cạnh gấp (10-17cm) Có biểu tượng – dòng chữ phân loại rác Vạch cảnh báo mức sử dụng.
50	Túi nilon đựng rác thải y tế màu xanh loại 15 kg	Thông số kỹ thuật: Chất liệu: PP, PE, HDPE Kiểu dáng: hình chữ nhật hoặc vuông có quai xách/quai đột hoặc dây rút, 2 bên hông cạnh gấp (10-17cm) Có biểu tượng – dòng chữ phân loại rác Vạch cảnh báo mức sử dụng.
51	Túi nilon đựng rác thải y tế màu vàng loại 5 kg	Thông số kỹ thuật: Chất liệu: PP, PE, HDPE Kiểu dáng: hình chữ nhật hoặc vuông có quai xách/quai đột hoặc dây rút, 2 bên hông cạnh gấp (10-17cm) Có biểu tượng – dòng chữ phân loại rác Vạch cảnh báo mức sử dụng
52	Túi nilon đựng rác thải y tế màu xanh loại 30 kg	Thông số kỹ thuật: Chất liệu: PP, PE, HDPE Kiểu dáng: hình chữ nhật hoặc vuông có quai xách/ quai đột hoặc dây rút, 2 bên hông cạnh gấp (10-17cm) Có biểu tượng – dòng chữ phân loại rác Vạch cảnh báo mức sử dụng
53	Túi nilon đựng rác thải y tế xanh 5kg	Thông số kỹ thuật: Chất liệu: PP, PE, HDPE Kiểu dáng: hình chữ nhật hoặc vuông có quai xách/ quai đột hoặc dây rút, 2 bên hông cạnh gấp (10-17cm) Có biểu tượng – dòng chữ phân loại rác Vạch cảnh báo mức sử dụng

54	Túi nilon 1 kg trắng	Thông số kỹ thuật: Chất liệu: PP, PE, HDPE Kiểu dáng: hình chữ nhật hoặc vuông có quai xách/quai đột hoặc dây rút, 2 bên hông cạnh gấp (10-17cm) Có biểu tượng – dòng chữ phân loại rác Vạch cảnh báo mức sử dụng
55	Test HCV	Thành phần: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp (~0,1 µg); Kháng nguyên HCV tái tổ hợp (~0.1 µg); kháng thể dê kháng IgY gà (~0.5 µg). Độ nhạy: $\geq 98.7\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 99.1\%$. Độ chính xác tương quan: $\geq 99.0\%$. Ngưỡng phát hiện: 1 ng/mL. Dạng que. Không bị gây nhiễu bởi các mẫu phẩm chứa Creatine 200 mg/dl, Caffeine 20 mg/dl, Gentisis acid 20mg/dl. Không bị phản ứng chéo với các mẫu phẩm dương tính với HBsAg, HBeAg, HBcAb, HIV, H.pylori
56	Test tiểu đường	Que thử xét nghiệm đường huyết Sử dụng enzyme: GOD (Glucose Oxidase) hoặc tương đương Thể tích mẫu: khoảng 0.9 microlit Thành phần thuốc thử (cho 100 que thử): Men Glucose Oxidase (GOD) khoảng 300 đơn vị; Potassium ferricyanide (chất trung gian) khoảng 9.0 mg Không sử dụng code-chip Điện cực mạ vàng $\geq 99\%$ Thời gian xét nghiệm: ≤ 5 giây Loại mẫu: máu toàn phần mao mạch tươi (tại đầu ngón tay, bàn tay, cẳng tay hoặc trên cánh tay) Khoảng hematocrit: $\leq 20 - \geq 60\%$ Khoảng xét nghiệm: $\leq 10 - \geq 600\text{mg/dL}$ ($\leq 0.6 - \geq 33.3 \text{ mmol/L}$)
57	Dung dịch sát khuẩn povidone (500ml)	Với thành phần chính là Povidone-iodine 10%, sản phẩm được đánh giá cao nhờ khả năng khử khuẩn cũng như ngăn ngừa nhiễm khuẩn cho các vết thương ở da, niêm mạc.

58	Filter lọc khuẩn	Vật liệu lọc: Polypropylen. Hiệu quả lọc $\geq 99.99\%$, Áp suất cản trở (Pa): khoảng 15Pa ở lưu lượng 30l/ phút, dung tích: khoảng 67ml, có kèm ống ngậm thổi bằng nhựa đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
59	Đè lưỡi	- Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Tổng số nấm men + mốc $\leq 2.0 \times 10^1$ CFU/g; vi khuẩn hiếu khí $\leq 2.0 \times 10^1$ CFU/g - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm ($\pm 2\%$). - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương, ISO 14001 hoặc tương đương, ISO 11135 hoặc tương đương
60	Mũ giấy	Mũ phẫu thuật vô trùng. Vật liệu: Vải không dệt polypropylen cao cấp. Hình thức: Màu xanh đồng đều, không loang bầm, không dính tạp chất. Yêu cầu an toàn: Không độc tố, không kích ứng da. Trọng lượng (g/cái): ≤ 3.8 g/1 cái. Độ co giãn chun: Độ co giãn tốt. Đóng gói: 01 cái/ túi.
61	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện ≥ 140 cm, có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, không độc tố. Tiệt trùng.
62	Băng keo cá nhân	- Băng có gạc nằm gọn trong băng, có phủ lớp chống dính không gây dính vào vết thương. - Kích thước băng dán: 60mm x 20mm ($\pm 2\%$) - Màu: Màu da tự nhiên - Lựa: Viscose và polyimide co giãn - Keo: Oxyd kẽm, không dùng dung môi - Loại gạc: Viscose với lớp màng trên cùng Polyethylene màu trắng. - Kích thước gạc thuốc: 12x23mm (± 1mm) - Kích thước màng giấy bảo vệ băng: 30x85mm (± 1mm) - Trọng lượng lớp keo: 90 ± 5gm/sqm (gram/mét vuông) - Độ bám dính: 1.0- 5.0 N/cm (Newton/cm) - Độ thấm hơi nước: 2100 ± 200gm/sqm/24h (gram/mét vuông/24 giờ) - Độ thoáng khí: 500gm/sqm/24h (500gram/mét vuông/24 giờ)
63	Kim gây tê tủy sống	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" G18, sắc bén Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra.

		Trục của kim mờ (có tính năng tiếp xúc rõ ràng) giúp quan sát dịch não tủy. Kim thông được thiết kế khít để giảm tổn thương mô. Phương pháp khử trùng: Ethylene oxide Vô trùng, sử dụng một lần
64	Bơm tiêm Isulin 1 ml	Sử dụng trong điều trị bệnh nhân bị tiểu đường
65	Phim khô laser y tế 20*25cm	Kích cỡ: 20x25cm. 150 tờ/hộp. Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000).
66	Phim khô laser y tế 25*30cm	Kích cỡ: 25X30cm. 150 tờ/hộp. Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000).

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về phạm vi cung cấp: Cung cấp đến Bệnh viện đa khoa Ý Yên. Mọi chi phí nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm, trong quá trình bàn giao sản phẩm. Nếu trong quá trình bàn giao sau khi hoàn thiện, hàng hóa không đảm bảo theo e-HSMT chủ đầu tư có quyền từ chối và yêu cầu khắc phục thay thế, nếu nhà thầu không thực hiện chủ đầu tư có quyền hủy bỏ mọi phát sinh nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- Yêu cầu về tiến độ cung cấp: Cung cấp theo tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Yêu cầu về bảo hành tính từ thời điểm giao hàng đối với hàng hóa như sau:
 - + Thời gian bảo hành: Quy định tại Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.
 - + Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử nhân viên đến kiểm tra không chậm quá 24 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật:
 - Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật tại mục 2 Yêu cầu kỹ thuật Chương V.
 - Các phụ kiện kèm theo phải đầy đủ, đồng bộ đảm bảo cho thiết bị hoạt động đạt các chỉ tiêu kỹ thuật quy định của nhà sản xuất.
 - Nhà thầu điền đầy đủ thông tin Bảng tổng hợp thông tin sản phẩm và đính kèm file định dạng *.doc vào E-HSDT:

STT	Danh mục hàng hóa mời thầu	Danh mục hàng hóa dự thầu	Thông tin sản phẩm dự thầu			Tiêu chuẩn chất lượng	Số và Kết quả phân loại	Thông tin điều kiện lưu hành	Thông tin kê khai giá hoặc niêm yết giá (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Băng dính lụa (5cmx5m)								
2	Băng rôn tiết trùng								
3	Bơm tiêm nhựa 10ml								
4	Bơm tiêm nhựa 20ml								
5	Bơm tiêm nhựa 50ml								
6	Bơm tiêm nhựa 5ml								
7	Bơm tiêm nhựa 1ml								
8	Bông y tế thấm nước								
9	Chỉ khâu phẫu thuật tan chậm tự nhiên								
10	Chỉ khâu phẫu thuật tan chậm tự nhiên								
11	Chỉ lạnh								
12	Chỉ phẫu thuật tự tiêu								
13	Cồn 90°								
14	Dầu sả								
15	Dây hút nhót								
16	Dây thở oxy 2 nhánh								
17	Dây truyền dịch (có kim cánh bướm)								
18	Dây truyền dịch kim thường								
19	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh								
20	Gạc hút y tế								
21	Găng bảo hộ								
22	Găng khám bệnh								
23	Găng phẫu thuật tiết trùng								
24	Gel điện tim								
25	Gel K-Y								
26	Gel siêu âm								
27	Giấy điện tim có dòng kẻ 6 căn								

28	Giấy điện tim có dòng kẻ 3 cần								
29	Giấy in siêu âm								
30	Kẹp rốn sơ sinh								
31	Khâu trang y tế								
32	Kim cánh bướm (các số)								
33	Kim châm cứu (các số)								
34	Kim lấy thuốc (các số)								
35	Kim luồn tĩnh mạch 20G								
36	Kim luồn tĩnh mạch 24G								
37	Kim luồn tĩnh mạch 22G								
38	Kim quang laser nội mạch								
39	Lưỡi dao mổ (các số)								
40	Ống thông dạ dày								
41	Ống thông tiêu 2 nhánh								
42	Ống thông tiêu 1 nhánh								
43	Túi sắc thuốc đông y								
44	Khí Oxy y tế (40 lít/bình)								
45	Khí Oxy y tế (9 lít/bình)								
46	CO2 lạnh bình 40 lít								
47	CO2 lạnh bình 10 lít								
48	Túi đựng nước tiểu								
49	Túi nilon đựng rác thải y tế vàng 15kg								
50	Túi nilon đựng rác thải y tế màu xanh loại 15 kg								
51	Túi nilon đựng rác thải y tế màu vàng loại 5 kg								
52	Túi nilon đựng rác thải y tế màu xanh loại 30 kg								
53	Túi nilon đựng rác thải y tế xanh 5kg								
54	Túi nilon 1 kg trắng								
55	Test HCV								
56	Test tiểu đường								

57	Dung dịch sát khuẩn da povidone (500ml)								
58	Filter lọc khuẩn								
59	Đề lưỡi								
60	Mũ giấy								
61	Dây nối bơm tiêm điện								
62	Băng keo cá nhân								
63	Kim gây tê tủy sống								
64	Bơm tiêm Insulin 1 ml								
65	Phim khô laser y tế 20*25cm								
66	Phim khô laser y tế 25*30cm								

Ghi chú:

Cột 1: Ghi số thứ tự theo sản phẩm nhà thầu tham dự, ví dụ nhà thầu tham dự 10 sản phẩm thì đánh số thứ tự liên tục từ 1 đến 10 cho sản phẩm tham dự;

Cột 2: Theo thông tin tại **khoản 2.2 mục 1 Chương V thuộc E-HSMT**: Nhà thầu phải ghi đúng theo thông tin mời thầu;

Cột 3: Nhà thầu ghi rõ tên thương mại của sản phẩm được thể hiện trên tờ khai hải quan hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc giấy phép đăng ký lưu hành sản phẩm (đối với hàng sản xuất tại Việt Nam) hoặc các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa;

Cột 4: Nhà thầu ghi rõ chủng loại (mã hiệu).

Cột 5: Hãng/đơn vị sản xuất.

Cột 6: - Xuất xứ.

Cột 7: [Ghi tiêu chuẩn chất lượng ISO]; VD: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015;

Cột 8: -[Ghi số văn bản phân loại]; -[Ghi kết quả phân loại: A, B, C, D]; VD: Số bảng phân loại: 95-3CL10/717 PL-TTĐV/170000027/PCBPL-BYT: Loại C;

Cột 9: Ghi thông tin lưu hành (số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu) đối với trang thiết bị y tế theo quy định của nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

Cột 10: Nhà thầu ghi -[Ghi mã kê khai trên Hệ thống công khai giá]; VD: KKG-0925-00043. Trường hợp, sản phẩm không kê khai trên trang của Bộ Y tế, nhà thầu cung cấp tài liệu về niêm yết giá theo quy định của Luật giá.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Thời gian: Trước khi chính thức bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Địa điểm: Tại nơi hàng hóa được bàn giao.
- Cách thức tiến hành:
 - + Khi hàng hóa được chuyển đến bên mua, bên bán báo cho bên mua biết để hai bên cùng nhau tiến hành kiểm tra của hàng hóa, hóa đơn, chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ (đối với hàng hóa nhập khẩu) ...
 - + Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của chủ đầu tư và cán bộ kỹ thuật đại diện của chủ đầu tư để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, đặc điểm kỹ thuật ... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.
 - Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.
 - Cách thức xử lý đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa bị từ chối. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế các hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

Sau khi hoàn thành các nội dung về Kiểm tra và Thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.